



Hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu nếu thuê gia công ngoài sẽ không được miễn thuế

Trong thời gian vừa qua, Bộ Tài chính và Tổng Cục hải quan đã ban hành nhiều văn bản (như CV số 8628/BTC-TCHQ ngày 19/07/2018, CV số 3264/TXNK-CST ngày 20/06/2018...) hướng dẫn Hải quan địa phương và doanh nghiệp là kể từ ngày 01/9/2016, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa để sản xuất hàng xuất khẩu nhưng không trực tiếp sản xuất toàn bộ hàng hóa xuất khẩu mà giao lại cho doanh nghiệp khác ở Việt Nam thực hiện sản xuất một phần hoặc toàn bộ hàng hóa, sau đó nhận lại sản phẩm để tiếp tục sản xuất hoặc để xuất khẩu thì sẽ không được miễn thuế nhập khẩu đối với lượng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu được đưa đi gia công. Về vấn đề này, AAC đã thông tin đến quý khách hàng tại các Bản tin hàng tháng.

Hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng Cục hải quan dựa trên quy định tại Nghị định 134/2016/NĐ-CP ban hành ngày 01/9/2016. Nghị định này quy định những điều kiện để doanh nghiệp nhập khẩu hàng hóa dùng cho việc sản xuất hàng xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu. Một trong những điều kiện đó là người nhập khẩu phải có cơ sở sản xuất hàng xuất khẩu ở Việt Nam và có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu.

Theo đó, Bộ Tài chính và Tổng Cục hải quan cho rằng việc giao gia công lại đối với hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu là không đáp ứng điều kiện để được miễn thuế quy định tại Nghị định 134/2016/NĐ-CP. Khi bị kiểm tra sau thông quan, nhiều khả năng doanh nghiệp sẽ bị truy thu tiền thuế nhập khẩu, thuế GTGT, tiền chậm nộp và tiền phạt vi phạm hành chính đối với lượng hàng hóa nhập khẩu để sản xuất hàng xuất khẩu đã khai báo miễn thuế sau đó được đưa đi thuê gia công lại.

Trong thời gian chờ Nghị định sửa đổi Nghị định 134/2016/NĐ-CP ban hành và có hiệu lực vào đầu năm 2019, quý khách hàng cần lưu ý các hướng dẫn đã đề cập ở trên.

AAC

Thành viên của PrimeGlobal

Thông tin liên hệ:

Mr. Phan Xuân Vạn

Tổng Giám đốc

Email: vanpx@aac.com.vn

ĐT: +84 236 3655886/201

Mrs. Trần Thị Phương Lan

Phó Tổng Giám đốc

Email: lantp@aac.com.vn

ĐT: +84 236 3655886/401

Mr. Lâm Quang Tú

Phó Tổng Giám đốc

Email: tulq@aac.com.vn

ĐT: +84 236 3655886/301

Mr. Lê Khắc Minh

Phó Tổng Giám đốc

Email: minhlk@aac.com.vn

ĐT: +84 236 3655886/501

Mr. Nguyễn Văn Vỹ

Phó Tổng Giám đốc

Email: vinv@aac.com.vn

ĐT: +84 236 3655886/601

Mrs. Trần Thị Nở

Giám đốc Tư vấn và Đào tạo

Email: nott@aac.com.vn

ĐT: +84 236 3655886/107



Bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam

Ngày 15/10/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 143/2018/NĐ-CP quy định về bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

Như vậy, trước ngày 01/12/2018, khoản đóng bảo hiểm bắt buộc chỉ áp dụng cho cá nhân là người Việt Nam. Kể từ ngày 01/12/2018, người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam có giấy phép lao động, chứng chỉ hành nghề, giấy phép hành nghề do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp và có hợp đồng lao động không xác định thời hạn hoặc thời hạn từ đủ 01 năm trở lên thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc. Người nước ngoài di chuyển nội bộ tiếp tục làm việc theo hợp đồng lao động ở nước ngoài và được cử sang Việt Nam không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm bắt buộc.

Mức đóng bảo hiểm bắt buộc đối với người lao động là công dân nước ngoài làm việc tại Việt Nam cụ thể như sau:

	Người sử dụng lao động	Người lao động	Ngày hiệu lực
Ôm đau và thai sản	3%	-	01/12/2018
Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp	0,5%	-	01/12/2018
Hưu trí và tử tuất	14%	8%	01/01/2022
Tổng	17,5%	8%	

Nghị định số 143/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/12/2018.

Nội dung trong **Cập nhật Văn bản mới** này chỉ nhằm mục đích thông tin đến người đọc những thay đổi về pháp luật kinh doanh tại Việt Nam. Những thông tin ở đây đều là thông tin chung không được đưa ra cho bất kỳ trường hợp cụ thể của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào. Trong trường hợp vận dụng thực tế, người đọc nên căn cứ vào nội dung toàn văn của các văn bản pháp luật tương ứng hoặc sự hướng dẫn của các chuyên gia tư vấn của AAC.